



Những Người Tù Cuối Cùng

Phạm Gia Đại

Sài Gòn Ngày Tháng Cuối

Thế là sau năm năm làm việc với Đệ Thất Không Đoàn Hoa Kỳ tại Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, tôi lại chuyển qua một nhiệm sở mới là Tòa Đại Sứ Mỹ cũng tại thủ đô Sài Gòn. Những tay sĩ quan và hạ sĩ quan trẻ của đơn vị gọi là Phân Đội Alpha của Đệ Thất Không Đoàn là những người lính thật là vui vẻ cởi mở và rất là thân thiện mà tôi không bao giờ quên được nhất là sau bao nhiêu chuyến công tác, bao nhiêu chuyến bay trên vận tải cơ khổng lồ Hercules C-130 ra Vùng I và Vùng II Chiến Thuật.

Thời gian vẫn không ngừng trôi và con người cũng phải thích ứng với không gian mới. Tôi được điều về Đoàn Liên Lạc Hoa Kỳ để yểm trợ một Phụ Bộ thuộc Phủ Tổng Thống. Nội dung công việc cũng không có gì thay đổi nhiều, cũng vẫn là tóm tắt và tổng kết những tin tức về quân sự mà hai bên Việt Mỹ đã thu lượm được để tường trình lên cấp trên. Nhờ vào thời gian làm việc cho Không Quân Mỹ và Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ mà tôi ý thức được rằng người Mỹ nắm rất vững về những tình hình biến chuyển trên chiến trường, tương quan lực lượng đôi bên và cũng biết rất rõ về đối phương tức là Cộng quân Bắc Việt và đám Việt Cộng trong Nam; và Hoa Kỳ có một sức mạnh quân sự phải nói là khủng khiếp thừa sức đè bẹp Cộng quân bất cứ lúc nào.

Chính vì thế mà niềm tin của tôi vào đồng minh Hoa Kỳ đã từ từ thuyên giảm một cách rõ rệt khi thấy người Mỹ khoanh tay để cho Cộng Sản tràn vào các đô thị kể cả Sài Gòn và Chợ Lớn ngày Tết Mậu Thân. Họ cũng chấp nhận những sự di tản chiến thuật rút khỏi tỉnh Phước Long, rồi sau này khỏi Kông Tum Plei Ku, Vùng II để xảy ra Đại Lộ Kinh Hoàng là dịp cho Cộng quân pháo kích giết hại hơn hai chục ngàn dân lành dọc theo Quốc Lộ này. Họ đã đem B-52 ra Miền bắc để rải thảm 12 ngày đêm kể cả thủ đô của Cộng Sản là Hà Nội và phong tỏa cảng Hải Phòng nhưng lại ngừng ngay cuộc ném bom đó khi Hà Nội đồng ý quay trở lại bàn đàm phán.

Hiệp Định Paris được ký kết một cách đơn phương giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt dù rằng phía VNCH chúng ta cực lực phản đối. Hoa Kỳ vẫn ký để đơn phương rút quân kể cả các cố vấn ra khỏi Miền Nam trong khi họ biết chắc chắn rằng Bắc Việt sẽ vi phạm hiệp định và vẫn bám chặt vào các căn cứ địa của nó tại Miền Nam. Những năm '60, khi họ đến với chúng ta trên danh nghĩa Đồng Minh thì họ cam kết với chúng ta để chống lại sự bành trướng của Cộng Sản trong vùng Đông Nam Á. Khi họ muốn rút đi những năm đầu của thập niên '70, thì họ lại ký kết với kẻ thù chứ không cần đến ý kiến và chữ ký của chúng ta nữa. Hiệp Định Paris chính là con dao mà đồng minh Hoa Kỳ đã ngấm đưa cho Cộng Sản Việt Nam và quan thầy của chúng để thanh toán chế độ VNCH chúng ta nhanh chóng hơn. Quả thật là làm đối thủ của Hoa Kỳ dễ hơn rất nhiều so với làm đồng minh của họ bởi vì hầu như người Mỹ kể cả Tổng Thống của họ nhiều khi công khai hoá luôn cả những kế hoạch mà họ dự tính.

Sau khi ký kết được như ý muốn Hiệp Định Paris thì đồng minh Hoa Kỳ lại thi hành một chiến thuật cắt giảm viện trợ cả về quân sự lẫn kinh tế trong chiến lược bỏ rơi đồng minh VNCH đơn độc chiến đấu trong tình trạng thiếu súng ống đạn dược và nhiên liệu để chống lại cả một khối Cộng Sản Quốc Tế đầy gian manh và hiểm độc đang yểm trợ mạnh mẽ cho Cộng Sản Bắc Việt và đám VC trong Nam "đánh cho đến người Việt Nam cuối cùng".

Trong lịch sử loài người tự cổ chí kim có lẽ không có một cuộc chiến đấu nào can trường anh dũng và oai hùng hơn cuộc chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà - chiến đấu trong đơn độc nhưng với một chính nghĩa sáng ngời và một lòng quả cảm vô biên đến viên đạn và hơi thở cuối cùng. Một mình chiến đấu bảo vệ Miền Nam chống lại cả một khối Cộng Sản bao gồm Nga Sô, Trung Cộng, Khối CS Đông Âu, Bắc Hàn, Cu Ba và CS Việt Nam, dù rằng Mỹ và đồng minh đã bỏ mình ra đi - chứ không chịu đầu hàng giặc phiến Cộng công rấn Trung Cộng và Nga Sô vào căn gà nhà.

Thế rồi cái gì phải đến đã xảy ra, Miền Nam bị lui dần vào thế bị động dù rằng tinh thần quân dân cán chính vẫn vững vàng nhưng súng thì thiếu đạn dược và chiến đấu cơ thiếu nhiên liệu thì không thể chống lại được quân xâm lược Cộng Sản đã càng lúc càng mạnh hơn kể từ khi Hoa Kỳ và các lực lượng đồng minh khác như Úc, Tân Tây Lan, Phi Luật Tân, Đại Hàn, v...v... lần lượt rút lui khỏi Miền Nam ngay sau khi Hiệp Định Paris ký

kết ngày 27 tháng Giêng năm 1973. Qua đầu năm 1975 thì tình hình càng lúc càng tồi tệ hơn và VNCH lúc đó giống y như vị anh hùng Samson, trong truyện phim Samson & Dalilah, mắt đã không còn nhìn thấy gì và với bộ tóc đã bị cắt ngắn, tượng trưng cho sức mạnh không còn nữa của Samson, và tay chân thì bị xiềng xích, đang bị một bọn người lùn khờ ó đang dùng những chiếc kìm sắt dứt ra từng miếng thịt trên thân thể của mình. Ngày 30 tháng Tư năm 1975 thì Miền Nam mà trái tim là Sài Gòn trút hơi thở cuối cùng.

Trong thời gian bị tập trung trong trại giam ở Miền Bắc tôi có một dịp may được chuyển tay đọc một tạp chí Reader's Digest là cuốn nguyệt san mà tôi thích nhất trước kia, trong đó có một bài viết mà tôi không sao quên được của một vị luật sư người Cu Ba về sự thất bại của cuộc đổ bộ tại Vịnh Con Heo. Sau khi cuộc đổ bộ thất bại và chế độ Fidel Castro đang khủng bố, đàn áp và trả thù tàn bạo những người Cách Mạng Cu Ba Tự Do thì vị luật sư này đã trốn thoát được qua Hoa Kỳ và ông ta thề rằng nếu phải bỏ ra hai mươi năm để tìm hiểu tại sao cuộc đổ bộ hoàn hảo như vậy để tái chiếm lại Cu Ba và lật đổ chế độ của Fidel Castro mà cuối cùng lại thất bại thì ông ta cũng phải đi tìm. Cuộc đổ bộ này đã được tập dượt và coi như là toàn hảo với sự yểm trợ của không quân Mỹ để làm cỏ những chiếc máy bay cũ kỹ của Cu Ba trong lúc lực lượng Cách Mạng Cu Ba lưu vong đang đổ bộ lên Vịnh Con Heo để tiến vào tái chiếm Cu Ba. Câu trả lời mà ông ta tìm ra được là kế hoạch đã được chu toàn vào thời gian cuối của nhiệm kỳ Tổng Thống Eisenhower; nhưng lúc thi hành **thì giờ phút chốt TT John Kennedy đã ra lệnh hủy bỏ toàn bộ kế hoạch và không quân Mỹ đã không xuất hiện như mong đợi**, và kết quả là lực lượng đổ bộ nằm phơi mình trên bãi biển cho từng đoàn máy bay của Fidel Castro đến dội bom và oanh kích. **Cuộc nổi dậy và tái chiếm Cu Ba bị dập tắt trong uất hận và ngậm ngùi**. Chúng ta có thể hình dung ra được sự trả thù tàn bạo của Fidel Castro đối với những chiến sỹ Cu Ba Tự Do còn sống sót sau lần đổ bộ ấy như thế nào rồi.

Đầu tháng Tư năm 1975, tình hình rất là xáo trộn bất lợi cho chế độ VNCH vì Hoa Kỳ đã để lộ rõ cho cả đồng minh VNCH và cả kẻ thù là CS Bắc Việt thấy rằng Mỹ đang di tản nhân viên Sứ Quán của họ ra khỏi Miền Nam. Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự (Defense Attache's Office: D.A.O) được lệnh di tản trước. Tôi vào họp với các cố vấn Mỹ thuộc Toà Đại Sứ vào đầu tháng Tư thì nhận được chỉ thị rằng tất cả những nhân viên nào mà không thiết yếu (non-essential) thì sẽ được ưu tiên di tản trước với gia đình của họ, và những nhân viên nào thiết yếu (essential) thì phải ở lại để yểm trợ cho các Phủ Bộ, các cơ quan, Bộ Tư lệnh Cảnh Sát, v...v... của VNCH đến giờ phút cuối cùng.

Tôi và một số bạn đồng nghiệp được lệnh ở lại và được các cố vấn cam kết là sẽ có trực thăng đến tận nhà để đón chúng tôi vào giờ phút cuối cùng của Sài Gòn. Lần lượt một số bạn đồng nghiệp của tôi đã ra đi theo gia đình làm việc cho cơ quan D.A.O. và chúng tôi vẫn ở lại. Đến ngày 27 tháng Tư năm 1975 tôi được triệu tập vào Tòa Đại Sứ họp một lần nữa và không ngờ rằng đó là lần họp cuối cùng khi các cố vấn Mỹ tuyên bố rằng bây giờ thì về nhà để chờ đợi di tản vì mọi công việc thường nhật đã không còn cần thiết nữa và tình hình không còn cứu vãn được. Tôi ra về trong lòng nặng trĩu vì người anh Cả của tôi lúc đó là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng của Sư Đoàn 5 Bộ Binh đã mất tích. Chỉ có độc nhất một gia đình người anh thứ ba là Thiếu Tá Hải Quân nhờ đi du học tại Rhode Island đầu năm 1975 nên đã may mắn đoàn tụ được trên đất Mỹ với vợ con đi theo cơ quan D.A.O di tản qua được giữa tháng Tư.

Vì gia đình tôi lúc đó cư ngụ tại vùng ngoại ô của Sài Gòn, nên tôi đưa vợ và hai đứa con nhỏ lên bên Nội tại Quận Ba một thời gian xem sao vì ngày 28 một tên phi công nội tuyến VC đã dội bom xuống phi trường Tân Sơn Nhất và kế hoạch di tản bằng đường hàng không đã phải hủy bỏ. Tối ngày 29 tháng Tư, tôi quyết định cho vợ con vào Tòa Đại Sứ chứ không ngồi chờ đợi nữa. Sau khi già từ Mẹ và các em, tôi lái chiếc xe kiểu Taxi đã được sửa lại làm xe nhà đến cổng sau của Toà Đại Sứ thì thấy thiên hạ đen nghịt và nhón nháo đầy những người nhưng chiếc cổng sắt đã đóng và trên bức tường bao quanh khu vực thì Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đang gườm sủng không cho ai ra hay vào nếu không có lệnh. Họ chỉ nhận những người nào trình ra được thẻ của Toà Đại Sứ thì mới nhắc những người đó vào bên trong mà thôi.

Tôi đưa vợ con đến sát chân tường và tuy có thể nhân viên tòa đại sứ trong túi nhưng không biết rằng có thuyết phục được các tay lính TQLC này cho vợ con tôi đi theo hay không. Nếu tôi vào được bên trong mà vợ con bị bỏ rơi lại thì có thể sẽ bị VC trả thù, ý nghĩ đó cứ luẩn quẩn trong đầu tôi một lúc rồi đột nhiên trong một giây tôi quyết định, một quyết định đã làm thay đổi hẳn cả một đời người. Tôi quyết định ở lại cùng vợ con và đưa vợ con tôi về lại nhà bên Nội. Khi Mẹ tôi nhìn thấy tôi thì chỉ hỏi được một câu là tại sao con không đi? Tôi trả lời rằng tôi không thể ra đi một mình được trong khi Mẹ và tất cả gia đình đều ở lại và ông anh Cả thì chưa

có tin tức gì. Lúc đó thì ông anh thứ Hai của tôi nghe tin đồn ở đâu không biết lại tỏ ra lạc quan và nói rằng thế nào cũng có chính phủ Liên Hiệp và chắc mình không sao đâu. Ông ấy là người may mắn nhất vì sau đó đi "cải tạo" chưa đến ba cuốn lịch nhờ làm việc cho ngành Quân Y. Tối hôm đó tôi ngủ không được và chỉ có một điều an hận là mình mới 29 và chết quá trẻ.

Sáng ngày hôm sau 30 tháng Tư lúc khoảng 10 giờ thì đài phát thanh loan báo lệnh đầu hàng của Tổng Thống mới lên là Dương Văn Minh. Tôi nghe như một phát súng nổ bên tai vậy, bèn lên trên lầu của nhà Mẹ tôi trên đường Trương Minh Giảng để thu xếp quần áo trở về nhà trong Phú Lâm. Một lúc sau thì nghe thấy tiếng xe tăng chạy một cách nặng nề vào trong thành phố, tôi đẩy nhẹ cửa sổ ra nhìn xuống đường thì thấy hai ba chiếc tăng T-54 đang lăn bánh từ hướng Ngã Ba Ông Tạ chạy qua nhà Mẹ tôi về hướng chiếc cầu và tôi thấy như toàn thể bầu trời đang sụp đổ trước mặt mình. Chiều hôm đó thì tôi lái xe đưa vợ con về lại căn nhà cũ. Tôi đã mua sẵn một hộp thuốc ngủ loại mạnh và định cùng với cả gia đình quỳ sinh chứ không thể sống nổi với Cộng Sản được. Nhưng nhìn hai đứa con đang say ngủ ngây thơ vô tội, lòng tôi chùng xuống, tôi lại bỏ ý nghĩ đó và quyết định là sẽ ở nhà và chờ họ đến bắt mình rồi phó mặc cho số mệnh.

Mấy ngày sau, một chiếc xe díp chạy vào trong sân nhà tôi, với ba tay mặc sắc phục như của công an trong đó có một tay có vẻ là tên chỉ huy, ngừng trước nhà và hỏi tìm tôi. Họ đưa tôi đến một căn nhà ba tầng tại ngã Ba Ông Tạ bên ngoài là Tiệm Thợ May nhưng không ngờ trên lầu trước kia là VC nằm vùng trong đó. Sau ba ngày thẩm vấn liên tục, tên chỉ huy tự giới thiệu là Trung Tá có lẽ thuộc cơ quan Phản Gián từ Miền bắc vào vì nói giọng Bắc bảo tôi về sửa soạn để đi "tập trung cải tạo". Lúc đó tôi vẫn chưa để ý đến hai chữ "tập trung". Sau này tôi mới thấu hiểu được cách dùng chữ của VC vì ở tù tập trung có nghĩa là bị giam giữ không hạn định và không có án lệnh. Thế rồi lệnh của Ủy ban Quân Quản ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị một tháng đi "học tập cải tạo", "để thành công dân tốt", để được hưởng "chính sách khoan hồng nhân đạo" của Đảng và Nhà Nước.

Những người đi "cải tạo" mười ngày thì kéo dài ra vài năm. Những người đi một tháng thì trở thành sáu tháng, vài năm, mười năm, mười lăm năm; và hai mươi người cuối cùng thì bị giam giữ đến năm thứ mười bảy. "*Hãy nhìn những gì Cộng Sản làm đừng nghe những gì Cộng Sản nói*", câu nói ấy chưa bao giờ đúng và đầy ý nghĩa như vậy. Khi tôi bước chân vào chốn ngục tù thì hai đứa con gái và con trai của tôi mới lên bốn và lên năm, lúc tôi trở về thì chúng đã bước vào lứa tuổi đôi mươi. Bây giờ cả hai cháu đều đã có gia đình riêng và mỗi khi có dịp gặp lại con gái và con trai của tôi trên San Jose hay khi hai cháu xuống đây thăm tôi, tôi lại nghĩ rằng có lẽ tôi đã quyết định đúng vào cái buổi tối đêm 29 tháng Tư năm ấy tại cổng sau của Toà Đại Sứ Mỹ Sài Gòn.

Con người ta quả là có số mệnh dù là đôi lúc số mệnh quá nghiệt ngã với mình.

Viết xong ngày Rằm Thượng Nguyên năm Canh Dần